

Câu 1: Hãy nêu cảm nhận của bạn về tiểu sử nhân vật được chọn đặt tên đường tại địa phương phường, xã nơi bạn đang ở. Những hành động, đức tính nào của nhân vật bạn cần học tập làm theo.

1. Cảm nhận về con đường mang tên Nguyễn Khuyến

Tôi không sinh ra và cũng không lớn lên ở tỉnh Đồng Nai nhưng cái duyên đã đưa tôi đến nơi đây và xem Đồng Nai là quê hương thứ 2 của mình, tôi gắn bó với nơi đây hơn 10 năm, tôi thấy nơi đây cuộc sống rất êm đềm và thơ mộng, con người Miền Đông Nam Bộ rất thân thiện và mến khách. Chính vì thế mà Đồng Nai đã có trong ca dao Việt Nam như lời nhắn nhủ:

*“Đồng Nai gạo trắng nước trong
Ai đi đến đó lòng không muốn về”*

Vâng, tôi là một trong những con người như thế, tôi đến đây để làm việc để gắn bó. Chính vì lẽ đó mà tôi muốn khám phá về vùng đất kĩ vĩ này, về con người, về lịch sử, để hiểu hơn về điều đó tôi đã đi tìm.

Tôi đi tìm về lịch sử, tìm về cội nguồn của dân tộc, tìm về các anh Hùng đã hy sinh vì độc lập dân tộc, tìm về những con người đã cống hiến hết mình cho quê hương cho đất nước. Tìm về những con đường nơi tôi đã đi qua, con đường ấy gắn bó biết bao nhiêu kỉ niệm.

Hằng ngày tôi điều đi qua con đường ấy nó không chạy thẳng băng, nó uốn khúc quanh co mềm mại như một dải lụa làm đẹp cho người, làm đẹp cho đời . Không phô trương, không màu mè, không quá ồn ào, con đường dường như lặng thinh trước chuyển động của phố phường và thênh thang trong lòng mỗi con người trong đó có tôi.

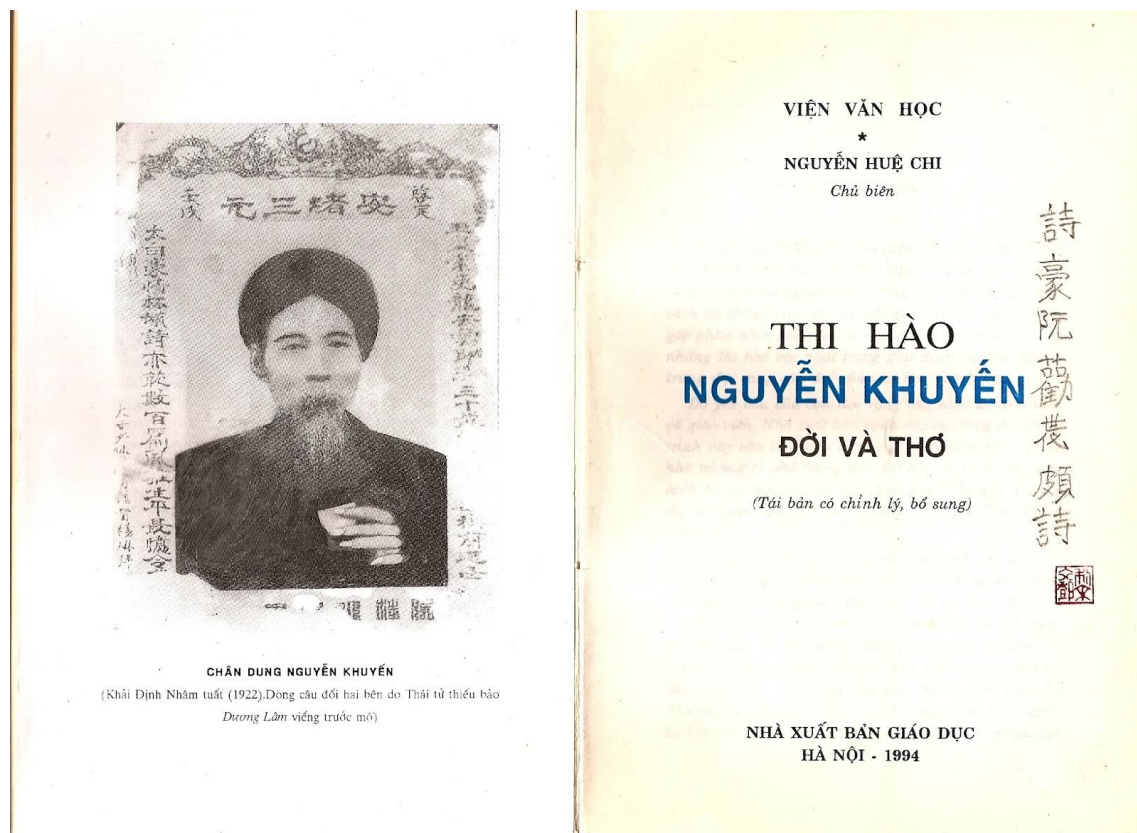
Nơi tôi sinh sống có nhiều con đường mang tên nhiều nhân vật như: Nguyễn Khuyến, Bùi Trọng Nghĩa, Đường Văn Xã..... nhưng con đường gần nhà tôi nhất là con đường mang tên một nhà nho yêu nước, một nhà văn trữ tình đó chính là con đường mang tên “Nguyễn Khuyến”.



Hình ảnh: Con đường mang tên Nguyễn Khuyến ở Phường Trảng Dài, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Ảnh tác giả chụp

Đây là hình ảnh của con đường Nguyễn Khuyến và nó cũng chính là đề tài của tôi trong bài viết này. Sau đây tôi sẽ viết những cảm nhận thật sự của tôi về bối cảnh lịch sử ra đời của Ông, tư tưởng, hoàn cảnh gia đình của Ông và những điều tốt đẹp đang ẩn chứa bên trong con người của Ông khi tôi tìm hiểu về Ông.

2. Hoàn cảnh ra đời



Hình ảnh: Nguyễn Khuyến, Tác giả sưu tầm trên mạng

Nguyễn Khuyến thuở nhỏ có tên là Nguyễn Văn Thắng, hiệu Quê Sơn, tự Miễn Chi. Ông sinh ngày 15/02/1835 và mất 05/02/1909, quê quán Yên Đỗ, huyện Lục Bình, tỉnh Hà Nam. Ông xuất thân từ một gia đình nhà nho nghèo, hai bên nội ngoại đều có truyền thống khoa bảng.

Bên nội quê gốc ở vùng Treo Vọt, huyện Can Lộc, Hà Tĩnh, di cư ra Yên Đỗ, cho đến thời nhà thơ đã được năm trăm năm. Cụ bốn đời Nguyễn Khuyến là Nguyễn Tông Mại, đỗ Tiến sĩ, làm quan đến Hiến sát sứ Thanh Hóa. Ông thân sinh nhà thơ là Nguyễn Liễn, vẫn theo đời nho học, đỗ 3 khoa Tú tài, chuyên nghề dạy học để kiếm sống ở xứ vườn Bùi Cha của Ông là cụ Nguyễn Tông Khải và mẹ là cụ Trần Thị Thoan, quê làng Văn Khê, tục gọi là làng Ngòi, nay thuộc xã Yên Trung, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Thừa nhỏ Nguyễn Khuyến học cha. Năm 1852, đi thi Hương lần thứ nhất cùng với cha của mình song

không đỗ. Năm sau ông cưới vợ ,người cùng làng.Chính người vợ tào khan này đã 1 nắng 2 sương gánh việc nhà để chồng học tập.

Năm 1854 địa phương có dịch thương hàn, ông mắc bệnh suýt chết. Cha và em ruột, bố mẹ vợ chồng cùng nhiều họ hàng thân thuộc đều qua đời. Gia đình ông lâm vào cảnh “Tiêu điều, xơ xác, đời sống ngày càng đói rét ”. Mẹ của Ông phải may thuê và đi làm mướn lần hồi, còn ông thường phải “sách đèn nhờ bạn, một ngày học mười ngày nghỉ ”. Từ năm 1854, đi dạy học lấy lương ăn để tiếp tục học và đi thi. Song trong các khoa thi Hương tiếp theo 1855, 1858 đều bị trượt. Chính vì vậy Ông đã sáng tác lên bốn câu thơ để nói về tư tưởng thi cử của ông như sau:

***“Nghĩ tôi lại góm cái mình tôi
Tuổi đã ba mươi kém một thôi...
Bốn khóa Hương thi không đậu cả
Một mảnh vườn hoang bán sạch rồi”***

Có lúc Ông đã nản đường khoa cử, định chuyển nghề dạy học để kiếm sống và nuôi gia đình, thì được người bạn là Vũ Văn Báo nhận chu cấp lương ăn và khuyên đến cùng học với cha mình là Tiến sĩ Vũ Văn Lý ở xã Vĩnh Trụ, huyện Nam Xang (Lý Nhân ngày nay). Mẹ ông cũng ân cần, nghiêm khắc khuyên con chớ thoái chí. Do vậy, khoa thi 1864 ông mới đỗ Cử nhân đầu trường Hà Nội. Tiếp theo ông thi Hội các khoa 1865, 1868 đều bị trượt.

Ông ở lại Huế, vào học Quốc Tử Giám, khoa năm 1869 lại trượt. Cho đến khoa năm 1871 mới liên tiếp đỗ đầu thi Hội, thi Đình, khi ông đã 37 tuổi. Dưới triều Nguyễn, cho đến lúc đó mới chỉ có hai người đỗ Tam nguyên (đỗ đầu cả 3 kỳ thi), thì Nguyễn Khuyến là một. Ông phải lận đận gần 30 năm trời đèn sách, với 9 khóa lều chõng, đó là một cố gắng phi thường của một con người luôn luôn cầu tiến, luôn luôn cố gắng như Ông. Tôi khâm phục ở Ông một ý chí lớn một tinh thần lớn, một con người lớn, một nhân cách lớn như Ông.

Cho dù Ông sinh ra giữa thời kỳ bom đạn, đất nước rơi vào cảnh lầm than, gia đình Ông có hoàn cảnh hết sức khó khăn thì tâm Ông vẫn không chùn bước

trước những khó khăn ấy mà Ông luôn cố gắng hết mình trong con đường học vấn. Ông cố gắng học thi đỗ để làm quan, để phục vụ nhân dân, phục vụ đất nước trong thời kỳ chiến tranh ác liệt.

Những cố gắng của Ông cũng được đền đáp sau 30 năm đèn sách của mình và **Ông có những thành tích, những đóng góp công hiến, hi sinh của Ông trong quá trình xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước**

3. Những công hiến, đóng góp của Ông

Đầu tiên, Ông được bổ làm Sử quan trong triều; năm 1873, ra làm Đốc học Thanh Hóa, rồi thăng nhanh lên Án sát tỉnh. Năm 1874, ông phải mang quân chặn quân khởi nghĩa (mà sử cũ gọi là lệ phi) phạm vào tỉnh Thanh ở vùng Tĩnh Gia, Nông Cống. Đúng lúc ấy Mẹ ông mất. Ông phải nghỉ ba năm về quê cư tang mẹ. Hết tang, ông vào triều giữ chân Biện lý bộ Hộ. Năm 1877 lại ra làm quan ngoài, giữ chức Bố chính Quảng Ngãi. Rồi làm Toàn tu ở Sử quán, từ 1879 đến 1883, vẫn sống trong cách thanh bần, lại thêm đau yếu, ông đã có tâm trạng chán ngán cảnh quan trường.

Năm 1883, quân Pháp đánh chiếm Bắc Kỳ lần thứ hai. Rồi Tự Đức chết (19-7-1883), triều Nguyễn phải ký hiệp ước Harmand ngày 25 tháng 8 năm 1883. Nguyễn Khuyến đã được cử làm Phó sứ sang Mãn Thanh. Ông đã ra Bắc, nhưng chuyến đi sứ ấy bị bãi. Ông lấy cớ đau yếu, xin tạm về quê dưỡng bệnh, thì trung tuần tháng 12 năm 1883, triều Nguyễn cử ông làm tổng đốc Sơn Hưng Tuyên, song ông không chịu đến nhận chức, mà chính thức cáo quan về nghỉ hưu khi mới 50 tuổi.

Qua tìm hiểu về cuộc đời và sự nghiệp của Ông tôi đã khắc họa lên con người của Ông là một vị quan liêm khiết, yêu dân, được nhân dân yêu mến, bọn thực dân nể phục. Trong con người của Ông có đặc điểm nổi bật Nguyễn Khuyến là một con người thông minh, cần cù chăm chỉ, chịu khó, đạt đỉnh vinh quang trong khoa thi cử.

Nhưng tiếc thay là Ông lớn lên và sống vào thời đại thực dân Pháp xâm lược, Nguyễn Khuyến ra làm quan giữa lúc nước mất nhà tan, cơ đồ nhà Nguyễn như sụp đổ hoàn toàn nên giấc mơ trị quốc bình thiên hạ của Ông không thực

hiện được. Lúc này Nam Kỳ rơi vào tay thực dân Pháp. Năm 1882, quân Pháp bắt đầu đánh ra Hà Nội. Năm 1885, họ tấn công kinh thành Huế. Kinh thành thất thủ, Tôn Thất Thuyết nhân danh vua Hàm Nghi xuống chiếu Cần Vương, nhân dân hưởng ứng khắp nơi. Nhưng cuối cùng phong trào Cần Vương tan rã. Triều Nguyễn bất lực từng bước đầu hàng giặc, Ông bày tỏ thái độ bất hợp tác với giặc bằng cách cáo quan về làng sống ở ẩn. Ông còn nhất mực vẻ đẹp tâm hồn của con người nhằm khẳng định phẩm chất trong sạch của Ông. Ông quan niệm:

“Sạch như tuyết, trắng như ngà, trong như tuyết.

“Mảnh gương trinh vắng vặc quyết không mờ”

Hành động từ quan về làng ở ẩn chứng tỏ Ông là một trí thức thanh cao trong sạch. Ông về làng quê sống trọn hơn hai mươi năm cuối cuộc đời của mình. Ông là người yêu quê hương, làng cảnh, sống chan hòa với gia đình, hàng xóm, bạn bè, Ông làm thơ về tình làng nghĩa xóm, tình bạn bè... Ông chia sẻ những chuyện vui buồn trong cuộc sống. Hòa vào khung cảnh thiên nhiên hữu tình Ông đã sáng tác thành thơ. Ông đã để lại cho đời nhiều bài thơ hay và trữ tình cũng không kém phần lãng mạn. Đặc biệt trong đó có bài thơ “BẠN ĐẾN CHƠI NHÀ” đã khắc họa lên tính cách và con người của Ông.

“Đã bấy lâu nay bác tới nhà

Trẻ thì đi vắng, chợ thì xa

Ao sâu, sóng cả, khôn chài cá

Vườn rộng rào thưa, khó đuổi gà.

Cải chửa ra cây, cà mới nụ

Bầu vừa rụng rốn, mướp đòng hoa

Đầu trò tiếp khách, trầu không có

Bác đến chơi đây, ta với ta »

Vâng, thơ văn của Ông ra đời trong hoàn cảnh lịch sử dân tộc trải qua nhiều biến cố thăng trầm, bắt đầu rơi vào sự thống trị của thực dân pháp, nhân dân ta phải chịu nhiều tầng áp bức bóc lột từ triều đình phong kiến và bọn đế quốc thực dân. Bối cảnh lịch sử này đã chi phối tới mọi tầng lớp nhân dân trong xã hội và mọi khía cạnh của đời sống. Và đặc biệt nó ảnh hưởng rõ rệt và trực tiếp tới sự phát triển của nền văn học nước nhà.

Một ai đó đã nói rằng : Văn học là tấm gương phản ánh hiện thực, tấm gương hiện thực này được chiếu lên bởi sự đóng góp to lớn của mỗi nhà văn, nhà thơ chân chính. Ở giai đoạn này đã nổi lên tên tuổi nhiều nhà văn, nhà thơ có tinh thần yêu nước. Nguyễn Khuyến là một trong những nhà thơ tiêu biểu, thông qua những tác phẩm Ông đã để lại cho thế hệ mai sau một kho tàng kiến thức về thơ của Nguyễn Khuyến chúng ta có thể hiểu được phần nào đặc điểm văn học giai đoạn này.

Là con người toàn tâm toàn ý phụng sự cho dân tộc, luôn luôn sống trong trạng thái “*biếng nháp năm canh chày, gà đã sớm giục già*”, điều băn khoăn lo lắng nhất của Nguyễn Khuyến là tình trạng *đánh mất lương tri và nhân phẩm* của con người thời đại ông. Và vì vậy ông đã làm hết sức mình để chống lại thảm họa đó, để gìn giữ con người trên bờ vực thẳm của sự sa đoạ. **Thơ ông khác nào một ngọn đuốc soi đường cho lương tri của dân tộc ta trong một thời đêm tối.** Hành động của ông chẳng khác gì hành động của Chu Văn An, Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm... xưa kia.

Chính nhờ có một nhân cách cao cả và khí tiết của một bậc “hiền tài quốc gia” mà Nguyễn Khuyến đã xoay chuyển được ván cờ sự nghiệp của chính cuộc đời mình, từ “vô vi” biến thành “hữu vi”, từ *bại* biến thành *thắng*. Thay vì cái kết thúc đáng buồn thường gặp ở những sĩ phu bất phùng thời, bất đắc chí, đành chịu “thân bại danh liệt”, “tan nát với cỏ cây”, ông đã lập nên một sự nghiệp văn chương chói lọi ngàn thu làm rạng danh cho cả dân tộc ta! Đồng thời ông nêu một gương sống vô cùng cao quý cho đương thời và cho hậu thế.

Sự ưu tú của con người Nguyễn Khuyến còn được phát huy, được thăng hoa ở những tầm mức khác. Mặc dù mang nỗi đau đời lớn lao trong lòng nhưng điều đáng khâm phục là ông đã *vượt được ra khỏi tâm trạng u ám của một nhân vật bi kịch*. Thực vậy, ông vừa là người biết hành động cho lí tưởng yêu nước yêu dân, vừa là người biết tìm và biết hưởng thụ niềm vui chân chính của cuộc sống, đúng như câu nói nổi tiếng của thi sĩ Đức Schiller: *“Mọi thiên tài đều hạnh phúc nhờ sự hoàn thiện của bản thân”*. Thơ ông, bên cạnh những dằn vặt, lo âu, những cái chọc cười thâm thúy, chua cay, còn là cả *một bài ca về cuộc sống tươi đẹp, cuộc sống tuy có bao nhiêu đau khổ nhưng vẫn “không đáng chán”!*

Ông đã sống với thiên nhiên, với non sông đất nước bằng tất cả tấm tình dào dạt, say mê

Nguyễn Khuyến là một con người *nhân bản chủ nghĩa* đích thực! Ngay cả Khổng Tử, bậc thánh nhân của đạo Nho cũng đã thừa nhận: *“Đạo không xa người. Là đạo của người mà xa người thì không còn là đạo!”* (Đạo bất viễn nhân. Nhân chi vi đạo nhi viễn nhân, bất khả dĩ vi đạo).

Nguyễn Khuyến không chỉ là một “hiền tài quốc gia”, một cây đại thụ văn chương, một gương sáng về đạo đức, ông còn là một người thầy, người bạn, người chồng, người cha, là “nóc” của một gia đình tiêu biểu ở nông thôn Việt Nam xưa. Điều đó giải thích vì sao khi nhắc đến Nguyễn Khuyến, người Việt Nam cảm thấy thân thương, gần gũi như nhắc đến ông bà, cha mẹ, chú bác mình vậy.

Ông sống trọn đời trong quan hệ đầm thắm, thủy chung với “người vợ quê” hiền thực, đảm đang. Người đàn bà Việt Nam một trăm phần trăm ấy đã trở thành một hình tượng hiếm hoi, bất hủ trong văn học Việt Nam:

Nguyễn Khuyến cũng họa lại những bức tranh sinh hoạt rất đáng quý về mối quan hệ cha con mật thiết, một nét đẹp đặc trưng trong nếp sống tình cảm của người Việt Nam. Ông nhắc nhở con cái chớ nên chênh mảng trước thời buổi đầy dẫy khó khăn:

Nhờ lối sống đúng đắn, “hợp với đạo trời” mà cuối cùng Nguyễn Khuyến đã tìm được niềm an lạc trong cuộc đời và được hưởng chữ *Thọ*:

Chính vì mang một nhân cách lớn, một bản sắc Việt Nam độc đáo, một tâm hồn thẩm thiết, phong phú, một văn tài kiệt xuất (nhất là trong việc sáng tạo thơ Nôm) đồng thời biết cách xử thế đúng đắn để có những đóng góp lớn lao cho lâu đài văn hoá, tư tưởng, đạo đức Việt Nam mà Nguyễn Khuyến trở thành một con người, một nhà thơ Việt Nam ưu tú bậc nhất không những ở thời đại ông mà còn ở mọi thời đại. Và hình ảnh “cụ Tam nguyên Yên Đổ” mãi mãi sống trong tâm tưởng của mọi người Việt Nam, thật thân thương, trìu mến.

Thông qua cuộc đời và sự nghiệp văn chương của Ông, với tôi đức tính nào của Ông cũng được trân trọng, gìn giữ và học hỏi.

Nhưng qua tìm hiểu về con người và sự nghiệp của Ông thì tôi tâm đắc nhất ở Ông đó là

4. Ông là một nhà nho yêu nước, tinh thần yêu nước của Ông được thể hiện như sau :

Tinh thần yêu nước của Nguyễn Khuyến

Yêu nước của Ông như một khuynh hướng tất yếu của thời đại. Nó kế thừa tốt đẹp truyền thống yêu nước trong lịch sử dân tộc. Nếu như tư tưởng yêu nước của Nguyễn Trãi là thương dân, căm thù giặc, cầm vũ khí để đánh giặc...

“Lấy đại nghĩa thắng hung tàn

Dem trí nhân thay cường bạo”

Yêu nước của Ông là sự kế thừa của các nhà nho đi trước nhưng nó có sự thay đổi mới mẽ phù hợp với hoàn cảnh của thời đại. Ông yêu nước không phải chống giặc bằng gươm, giáo, súng mà khi đứng trước nỗi đau nước mất nhà tan thì Ông đã vượt lên tất cả và vẫn một tấm lòng hướng về dân, thương dân, thương nước biết yêu quê hương, yêu thôn dã, biết ghét bọn xâm lược, bọn phi nghĩa, biết gìn giữ tiết tháo, biết yêu vui cảnh nghèo, biết trân trọng cuộc đời lao động chân lấm tay bùn.

Yêu nước của Ông là trước hết phải gắn liền với tư tưởng trung quân: Đây là một tư tưởng yêu nước hết sức tiến bộ. Nguyễn khuyến vừa là nhà nho vừa là một ông quan từng hưởng bổng lộc của triều đình nên tư tưởng trung quân đậm nét. Trong di chúc của Ông , Ông thể hiện rõ quan điểm của mình **“*Khi đưa thầy con rước đầu tiên, cờ biển vua ban ngày trước*”**.

Yêu nước của Ông thể hiện dù sống cuộc đời nghèo khổ chứ không làm bù nhìn, làm tay sai cho giặc. Nên Ông xin cáo quan về quê ở ẩn, nhưng trong tâm hồn Ông vẫn đau đáu nỗi đau là chưa làm gì cho đất nước, cho nhân dân. Chính sự day dứt này đã trở thành nguồn cảm xúc để Ông tự bạch lòng mình, làm nên một bộ phận đặc sắc trong văn học – văn chương thời bấy giờ. Ông sống ở làng quê và xem quê hương là chiếc nôi, chỗ dựa vững chắc cho cuộc sống bình dị của mình. Ông sống khiêm tốn, trong sạch, giữa tiết tháo, chan hòa với mọi người. Ông thường làm các bài thơ ngâm vịnh ca ngợi vẻ đẹp của các loài hoa, ca ngợi công dụng các loài cây, qua đó muốn nói lên đức tính của mình.

Yêu nước của ông thể hiện qua thái độ phản kháng đối với xã hội thực dân nửa phong kiến: Thời đại Nguyễn Khuyến là thời đại khủng hoảng toàn diện, mọi giá trị dường như bị đảo lộn. Bấy giờ, vua chỉ là một kẻ bù nhìn chẳng có giúp gì được cho dân, cho nước, bọn quan lại thì ra sức vơ vét của cải, bóc lột dân lành. Dưới ách đô hộ của bọn thực dân phong kiến, cái nghèo khổ như một màn đêm tăm tối bao trùm lên đất nước. Ông đã không ngần ngại ví bọn quan lại bù nhìn với các vai trên sân khấu:

“Vua chèo còn chẳng ra gì

Quan chèo vai nhỏ, khác chi thằng hề”

Yêu nước của Ông là cảm thông trước cuộc sống khốn khổ của người dân: Ông thương cảm cho người nông dân phải chịu nhiều nỗi khổ, mất mùa, hạn hán, lụt lội dẫn đến đói khổ. Ông cảm thông cho đời sống cơ cực.

Tinh thần yêu nước của Nguyễn Khuyến dường như dàn trải trong nhân dân không hùng hồn căm phẫn, không ra chiến trường với đao binh, ông chọn

cho mình tâm thế ở ẩn, được gần dân. Đọc thơ văn yêu nước của ông ta thấy chan chứa cả một niềm thương đạt dào ẩn chứa dưới những vần thơ. Đành rằng ở ông chưa có cái gì là chọn lọc, chưa đáng yêu vì nó còn gắn với áp bức, cổ hủ. trong thơ Ông thiên nhiên và con người đã đúc nên phong vị quê hương nhưng không tránh khỏi chút hắt hiu buồn ngủi trong lòng, bắt nguồn trong nỗi nước mắt nhà tan và tâm hồn bi thương của tác giả vào thơ văn. Nhưng bên dưới những nỗi niềm đó, bên dưới các hắt hiu nhất thời kia là lớp lớp phù sa màu mỡ bù đắp từ nghìn đời của truyền thống dân tộc ở đó muôn đời tổ tiên ta chiến đấu hy sinh bằng mồ hôi và nước mắt bằng xương bằng máu đã sáng tạo ra một cung cách dẫn dị nhưng vững chãi, bình thường nhưng anh hùng, thanh đạm nhưng kì thú, trong đó làm chủ nhẹ nhàng, thoải mái, là con người lao động cần cù, nhẫn nại, suốt đời quán quýt với xóm làng, sương khổ vui đều gửi gắm sâu xa vào mọi vật tầm thường, thân thuộc hằng ngày.

Chính cung cách sống ấy, chính con người lao động ấy là những cái bền vững nhất, tốt đẹp nhất nó đã làm nên văn học dân gian, chính nó cũng lắng đọng ở Nguyễn Khuyến và làm nên những dòng thơ quê hương vô cùng mặn mà của ông mà từ trước đến nay chưa có ai làm được như ông.

4. Những đức tính tốt đẹp của Ông còn vang vọng mãi cho mọi người, mọi nhà, mọi cơ quan đoàn thể...trong đó có tôi. Tôi học được ở Ông nhiều đức tính thanh cao để làm người Đảng viên tốt, người công chức tốt và người đầy tớ trung thành với nhân dân.

a. Với tôi tôi học được ở Ông tấm lòng yêu quê hương đất nước của mình

Đất nước ta đã trải qua bao nhiêu thăng trầm, biến cố, gian lao, hào hùng mới có được hòa bình và nền độc lập như hôm nay. Đó là nhờ vào sự nỗ lực cống hiến cũng như tinh thần đoàn kết và lòng yêu nước sâu sắc của nhiều thế hệ. Cho đến ngày nay, lòng yêu nước vẫn luôn là thứ tình cảm thiêng liêng cần được trân trọng và phát triển hơn nữa.

Lòng yêu nước là tình yêu đối với quê hương, đất nước; nỗ lực cố gắng không ngừng để dựng xây và phát triển đất nước ngày càng giàu mạnh hơn. Lòng yêu nước là tình cảm cao cả, thiêng liêng của mỗi người giành cho quê hương đất nước. Đó là yêu sông, yêu núi, yêu làng, yêu xóm, yêu người dân sống trên mảnh đất hình chữ S này. Tình cảm ấy đơn giản, gần gũi và nằm ngay trong lời ăn tiếng nói hằng ngày của mỗi người.

Biểu hiện của lòng yêu nước không phải là những thứ quá cao xa, nó nằm ngay ở ý thức và hành động của mỗi người. Trong thời kỳ kháng chiến, lòng yêu nước chính là đứng lên, cầm súng ra trận chiến đấu với kẻ thù. Mọi khó khăn, gian khổ đều không ngần ngại, xông lên phía trước giành lại độc lập tự do cho nhân dân. Lòng yêu nước lúc đó mạnh mẽ và quyết liệt. Đó là tinh thần đoàn kết, giúp đỡ, tương thân tương ái, cùng nhau chống lại kẻ thù. Chiến tranh ác liệt nhưng như Bác Hồ từng nói thì “lòng yêu nước có thể nhấn chìm bè lũ bán nước và cướp nước”⁽¹¹⁾.

Trong thời bình, với tôi với bạn thì yêu nước có rất nhiều cách để thể hiện lòng yêu nước chân chính của mình: Cố gắng học tập tốt, rèn luyện tốt, hoàn thành nhiệm vụ học tập của mình hay tham gia nghiên cứu khoa học; tự giác thực hiện chính sách, pháp luật, tôn trọng kỷ cương; khi thực hiện các nhiệm vụ được giao cố gắng hoàn thành tốt, làm việc với tinh thần trách nhiệm và cái tâm cống hiến hết mình vì công việc; lao động tích cực, hăng hái, làm giàu chính đáng; có khi lại là việc nhỏ như không vứt rác bừa bãi, không tàn phá môi trường, không hủy diệt muông thú; và thậm chí, nói một câu tiếng Việt đúng ngữ pháp, văn cảnh, thể hiện sự tự tôn với ngôn ngữ, văn hóa của dân tộc mình, cũng là biểu hiện của lòng yêu nước. Những việc làm không chỉ thể hiện ý thức công dân của mỗi người, mà còn là trách nhiệm xã hội, và thông qua đó, thế hệ trẻ chúng ta thể hiện lòng yêu quê hương, xứ sở của mình một cách sinh động nhất, hiệu quả nhất.

Ngày nay, lòng yêu nước đã có thêm những nội dung phong phú hơn khi đất nước đang hội nhập toàn diện với thế giới. Trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp

hóa, hiện đại hóa thì tiến công vào mặt trận kinh tế, làm giàu cho đất nước trở thành nhiệm vụ then chốt của đoàn viên thanh niên. Ngày hôm nay, trên khắp mọi miền Tổ Quốc đã xuất hiện hàng loạt gương đoàn viên thanh niên vượt khó vươn lên. Góp phần làm cho “nước mạnh”. Chúng ta tiếp thu văn minh hiện đại của nước bạn trên thế giới trên phương châm “hòa nhập chứ không hòa tan”.

Lòng yêu nước không cần biểu hiện ra trong từng lời nói, câu chuyện hàng ngày mà nó lắng đọng trong những việc làm lặng lẽ âm thầm tưởng như hết sức bình thường. Lòng yêu nước được dân tộc Việt Nam nuôi dưỡng từ đời này qua đời khác, dù có biến đổi nhưng không bao giờ mất đi. Lòng yêu nước thể hiện giúp đỡ mọi người và tuyên truyền cho thế hệ trẻ vượt qua những xấu xa, cám dỗ và làm được nhiều việc có ích cho bản thân, xã hội.

Lòng yêu nước truyền thống của cha ông sẽ được phát huy, dù ở đâu hay bất cứ lúc nào, lòng yêu nước đó cũng sẽ trở thành động lực mạnh mẽ thúc đẩy cho tôi cho bạn nổi vòng tay lớn, tương thân tương ái, sống có lý tưởng, tự tin, hoài bão, có phẩm chất đạo đức, lối sống trung thực, thẳng thắn, có ý chí tiến thủ, khiêm tốn, giỏi chuyên môn, biết sáng tạo, nhạy bén cái mới, tích cực, chủ động hội nhập có tinh thần tự giác, tình nguyện để đạt được những thành tích diệu kỳ, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đem lại vinh quang cho Tổ quốc.

Lòng yêu nước đã thực sự trở thành động lực, thúc giục bao thanh niên ưu tú ngày đêm phấn đấu không ngừng để giành lấy vinh quang về cho nước nhà. Lòng tự hào với truyền thống cha ông, ý chí tự lực tự cường và ý thức tự tôn dân tộc cùng với ước mơ, khao khát cháy bỏng được góp sức mình đưa Việt Nam tiến lên ngang hàng với các cường quốc năm châu và sẽ đưa thế hệ trẻ Việt Nam như chúng tôi đi xa hơn nữa./.

Liên hệ thực tế của bản thân tôi trong thời gian tới

1. Về ý thức tự rèn luyện, tu dưỡng đạo đức thường xuyên

Trong công tác, trong cuộc sống hàng ngày cũng như tại nơi cư trú tôi luôn luôn có ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức cách mạng trong sáng, chân chính; luôn làm gương cho gia đình, quần chúng nhân dân noi theo.

2. Về ý thức trách nhiệm, tâm huyết với công việc

Luôn tận tâm và trách nhiệm nhằm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, chấp hành tuyệt đối sự phân công của tổ chức; luôn tự giác học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lí luận chính trị để đáp ứng tốt nhất yêu cầu nhiệm vụ được giao nhất là trong thời hội nhập, WTO...

3. Về chống chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng

Về chủ nghĩa cá nhân và nâng cao đạo đức cách mạng, tôi đã và đang tránh được các bệnh nguy hiểm như: lười biếng, ngại gian khổ, khó khăn, tham danh, trục lợi, thích địa vị quyền hành, tham ô, hủ hóa, lãng phí, xa hoa, mất đoàn kết, thiếu tính tổ chức, tích kỷ luật, kém tinh thần trách nhiệm, không chấp hành đúng đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, làm hại lợi ích của cách mạng, của nhân dân, chỉ lo cho lợi ích riêng của mình, không quan tâm đến lợi ích của tập thể, suy bì, kiêu căng, kèn cựa, lãng phí, tham ô, trục lợi, thích địa vị, quyền hành...

Về tính trách nhiệm tôi luôn làm việc siêng năng, sáng tạo, không lười biếng, không ỷ lại, không dựa dẫm, tiết kiệm thì giờ và tiền của dân, , luôn luôn tôn trọng giữ gìn của công, không tham địa vị, tiền tài, sung sướng, không ham người tâng bốc mình, thích quang minh chính đại, thẳng thắn, không tự cao tự đại, luôn học tập cầu tiến bộ, không nịnh hót người trên, không xem khinh người dưới; khiêm tốn, đoàn kết, không dối trá lừa lọc...

* Giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống người đảng viên, không quan liêu, tham nhũng, lãng phí, giải quyết tốt mối quan hệ giữa cá nhân với tập thể, với đồng chí, đồng nghiệp và nhân dân nơi cư trú

Về bệnh quan liêu, tôi đã tránh được các bệnh như: nói nhiều hơn làm, kém kiến thức và năng lực đối với công việc được giao, chỉ quan tâm đến lợi ích riêng, tạo ra và tìm ra cách hưởng quyền lợi...

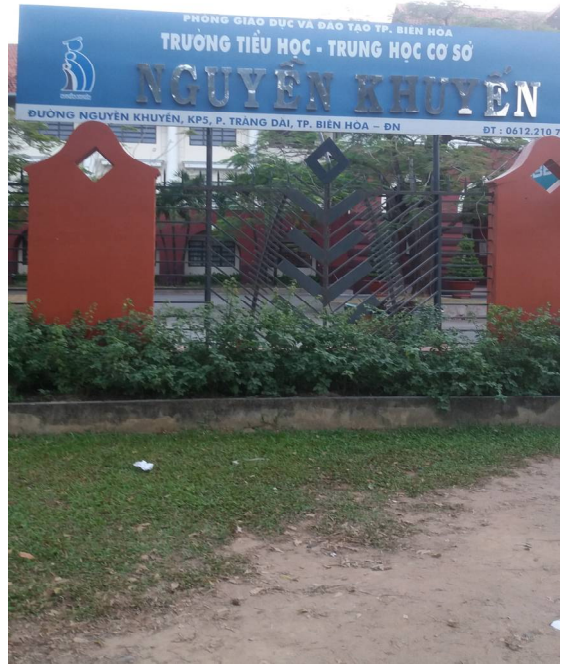
Về tham nhũng, tôi không ăn cắp của công làm của tư, không đục khoét của dân, chi tiêu ít mà khai nhiều, tham ô, lãng phí tài sản của Nhà nước, của tập thể.

4. Ý thức tổ chức, kỷ luật, thực hiện tự phê bình và phê

Bản thân đã thực hiện tốt tự phê bình và phê bình ở chi bộ một cách thẳng thắn, trung thực với tư cách là đảng viên có tinh thần tự phê bình và phê bình cao, luôn ý thức xây dựng được một tập thể vững mạnh có sự thẳng thắn trong phê bình - tự phê bình, từng cá nhân đều sống và làm việc theo pháp luật.

5. Gương mẫu và giáo dục các thành viên trong gia đình giữ gìn đạo đức, lối sống, xây dựng gia đình văn hoá

Đối với gia đình, tôi luôn tâm niệm là một người luôn có đạo đức chân chính, luôn phấn đấu là một tấm gương tốt để hoàn thiện mình theo lý tưởng Chân, Thiện, Mỹ cho con cái học tập, luôn nêu gương từ việc lớn đến việc nhỏ, từ đạo đức trong công việc tới đạo đức hàng ngày...



Hình ảnh: Ngôi trường mang tên Nguyễn Khuyến



Hình ảnh: Con đường Nguyễn khuyến nổi dài



Hình ảnh: Trường THPT Nguyễn Khuyến tại Tp. HCM, ảnh tác giả sưu tầm

Câu 2: Hãy trình bày cảm xúc của bạn về tấm gương của một trong những vị đại biểu Quốc hội ở Đồng Nai qua các nhiệm kỳ đã qua đời mà bạn biết.

1. Hoàn cảnh lịch sử

Anh Hùng dân tộc là sự kết tinh tất cả những phẩm chất cao đẹp nhất. Họ là hiện thân cho những con người vừa có ý chí, vừa có tài năng. Xuất hiện trong những hoàn cảnh lịch sử nhất định vì vậy anh hùng dân tộc bao giờ cũng mang đậm tinh thần thời đại. Khi sự sống còn của dân tộc bị đe dọa, lãnh thổ đất nước bị mũi dùi quân xâm lược giày xéo, đời sống nhân dân lầm than cơ cực... Đó là lúc anh hùng dân tộc xuất hiện, đứng ra đảm nhận sứ mệnh lịch sử. Anh hùng Điều Xiềng cũng xuất hiện trong hoàn cảnh lịch sử như vậy.

Sau khi cách mạng Tháng 8/1945 thành công, Chính phủ lâm thời của Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập. Ngày 22/11/1945 Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh số 63/SL về tổ chức, quyền hạn, cách làm việc của Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp.

Ngày 06/01/1946, tỉnh Biên Hòa cùng tỉnh Bà Rịa tiến hành cuộc tổng tuyển cử đầu tiên để bầu cử đại biểu Quốc hội khóa I. Ở Biên Hòa, trừ những vùng địch tạm chiếm, còn lại cử tri các quận Long Thành, Xuân Lộc, Tân Uyên đã hăng hái tham gia nghĩa vụ bầu cử. Các ông Hoàng Minh Châu, Phạm Văn Búng, Điều Xiềng (người dân tộc Chơ Ro) trúng cử đại biểu Quốc hội khóa I tại Biên Hòa.

Ngày 02/03/1946 Quốc hội khóa I tiến hành kỳ họp thứ nhất tại Thủ đô Hà Nội. Trong tháng 01/1946 các đại biểu Quốc hội tỉnh Biên Hòa lên đường đi dự kỳ họp đầu tiên. Trên đường đi họp Quốc hội, đại biểu Điều Xiềng rơi vào ổ phục kích của địch và hy sinh.

Chiến tranh ác liệt đã đi qua, nhưng nỗi đau trong chiến tranh vẫn còn âm vang mãi, mất chồng, mất con, mất đi những người đồng đội thân thương nhất là những hình ảnh thân thuộc nhất trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và Đế quốc Mỹ của dân tộc Việt Nam ta. Một dân tộc anh hùng là bởi có những con người anh hùng, người con ưu tú nhất của đất nước ta.

Để tỏ lòng biết ơn về Ông, người con ưu tú của tỉnh Đồng Nai, người anh Hùng cách mạng. Tôi xin chọn đề tài trong Hội thi năm nay là viết về đại biểu Quốc Hội Khóa I ở tỉnh Đồng Nai. Đại biểu Quốc Hội đó có tên là: Điều Xiềng

Sau đây tôi xin trình bày cảm nhận của riêng tôi về Ông.

Vào một buổi ngày trời nắng đẹp tôi chạy xe máy từ Thành phố Biên Hòa về với Ấp Đồng Xoài, Xã Túc Trung, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai . Tôi đến nơi đây để tìm hiểu về Ông là một con người giàu đức hi sinh cao cả và thầm lặng cho Tổ Quốc, cho quê hương. Ông đã hiến dâng cả máu xương của mình cho đất nước tự do an bình và hạnh phúc.

Nhắc lại những hi sinh lớn lao của Ông phải chăng là nhắc nhở chúng ta – những người đang hưởng hạnh phúc trong hòa bình đừng bao giờ lãng quên quá khứ, một quá khứ thiêng liêng và oanh liệt. Đừng bao giờ để Ông phải chịu thêm một nỗi đau nào nữa, bởi Ông đã viết lên bằng máu một trường thiên tiểu thuyết, một huyền thoại về người con ưu tú, người Anh Hùng bất diệt.

Có lẽ, không ở đâu trên thế gian này, khái niệm về người Anh Hùng lại đúng như ở đất nước Việt Nam và có lẽ, không ở thời điểm nào mà 2 tiếng “Anh Hùng” vang lên lại khiến lòng ta miên man tràn đầy những cảm xúc đang xen kẽ với nhau và đang dâng tràn những cảm xúc như bây giờ...

Tôi xin một lần được viết về Ông một đại biểu Quốc Hội Khóa I với tất cả sự tri ân song hành cùng với niềm tự hào dân tộc. Với tôi để tỏ lòng biết ơn Ông, ngày hôm nay tôi sẽ trút hết cõi lòng của mình để viết về Ông với một cảm xúc chân thành nhất, mộc mạc nhất nhưng lại càng sâu sắc nhất.

Vâng người Anh Hùng Điều Xiềng cũng như bao người Anh Hùng khác trên đất nước ta, đức hi sinh thầm lặng của Ông ngày hôm nay càng ngời sáng thêm gương mặt Ông từ ngàn đời đã trở thành biểu tượng cao quý của lòng nhân hậu, đức kiên trung.

Ông đã đi vào trang sách em thơ, đi vào lời ru câu hát, những vần thơ thấm đượm tình người, tình đời. Ông một đời cống hiến và tận tâm với Cách mạng với quê hương tấm gương cao quý của Ông đã nuôi dưỡng bao thế hệ con cháu. Ông là điểm tựa, là niềm tin, là bóng mát chở che, là nhựa sống truyền cho chồi non lộc biếc lớn lên thành những con người có ích cho xã hội, có ích cho non sông đất nước.

Ông đã để lại cho tôi một niềm xúc cảm sâu sắc khi viết về Ông. Tôi muốn dùng suy nghĩ của mình trong cảm nhận của riêng tôi về Ông một cách chân thành nhất, sâu sắc nhất, lắng đọng nhất.

Qua đây, tôi cũng dùng những suy nghĩ của mình để phê phán bọn thực dân Pháp đô hộ, đế quốc Mỹ và bọn quan lại tay sai, tất cả bọn chúng đã biến nước ta trải dài trong 2 cuộc chiến tranh trường kỳ, chúng biến nước ta thành

thuộc địa của Chúng, chúng bóc lột nhân dân ta hà khắc đến khiệt sức tội ác của chúng không thể xóa nhòa trong suy nghĩ và trong trái tim tôi.

Và qua đây, tôi gửi lời tri ân chân thành nhất bằng một câu nói đó là:
“Biết ơn những người Anh Hùng bình dị mà vô cùng vĩ đại”

2. Cuộc đời và sự nghiệp của Ông

Chính vì vậy mà ngày hôm nay tôi đã đi về, về với đồng bào dân tộc Châu Ro, về với vùng đất nơi Ông sinh sống và làm việc tìm hiểu thêm tư liệu để viết về Ông.

Ông sinh năm 1917 mất năm 1946, Điều Xiêng là người Túc Trung -Võ Đông (nay là ấp Võ Đông thuộc xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất). Ông là người dân tộc Châu Ro. Ông có 1 người con gái tên là Điều Thị Hiên (đã mất), người Cháu ngoại tên là Điều Thị Mai là người thân duy nhất của Ông nay còn sống. Cô Điều Thị Mai sống ở Ấp Đồng Xoài, xã Túc Trung, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Tôi đã có 1 buổi trò chuyện với Cô Mai và cô đã kể về người Ông Ngoại quá cố của mình, Cô kể rằng:

- Tháng 2-1937, Điều Xiêng cùng 3 đảng viên người dân tộc Châu Ro đến dự hội nghị lịch sử ở Bàu Trâm (nay là xã Bàu Trâm thuộc thị xã Long Khánh) để thành lập chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên ở Xuân Lộc.

- Tháng 8/1945 Điều Xiêng đã tổ chức đội vũ trang gồm 30 thanh niên dân tộc Châu Ro khỏe mạnh vừa giỏi lội rừng vừa giỏi bắn nả, bách phát bách trúng như: Điều Nghệ, Điều Chà, Điều Đê, Điều Chàng, Điều Bài... trang bị nả, tên tầm độc sẵn sàng chiến đấu chống thực dân Pháp tái xâm lược. Chính đội quân trang bị nả và tên tầm thuốc độc này (bọn Việt gian tay sai gọi một cách miệt thị là "Thượng") do Điều Xiêng cầm đầu đã cùng với hàng ngàn công nhân cao su và nhân dân lao động ở Xuân Lộc đã rầm rộ kéo về Sài Gòn tham gia cướp chính quyền trong ngày 25-8-1945. Và sau đó, đội quân người dân tộc Châu Ro này còn án ngữ ở mặt trận Thị Nghè - Hàng Xanh cho đến khi mặt trận này bị vỡ mới rút về lại Biên Hòa - Xuân Lộc.

- Cách mạng Tháng 8/1945 thành công Điều Xiềng được cử làm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến làng Võ Đông

Ngày 6 tháng 1 năm 1946, nhân dân cả nước hân hoan thực hiện quyền công dân đi bầu cử Quốc hội khóa đầu tiên (Khóa I) của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; tại khu vực Bầu cử tỉnh Biên Hòa: Điều Xiềng, Hoàng Minh Châu, Phạm Văn Búng đã trúng cử vào đại biểu Quốc hội khóa I.

Ngày 26 tháng 1 năm 1946, giặc Pháp huy động lực lượng gồm hơn một ngàn quân với xe tăng, đại bác đánh chiếm quận lỵ Xuân Lộc và một số đồn điền cao su trong vùng. Trên đường ra Hà Nội dự phiên họp Quốc hội khóa đầu tiên (khóa I). Vừa đến khu vực Rừng Lá (thuộc địa bàn quận Xuân Lộc), Điều Xiềng bị rơi vào ổ phục kích của bọn giặc Pháp. Qua viên thông ngôn, tên sĩ quan chỉ huy Pháp giờ trò mua chuộc Điều Xiềng bằng cách hứa cho ông được làm quan ngay tại quận đường Xuân Lộc nếu ông chịu hợp tác với chúng và từ bỏ Việt Minh. Điều Xiềng đã khẳng khái trả lời: “Không! Tao không đầu hàng thằng Tây! Tao thà chết tại đây!”.

Thấy dụ dỗ người chiến sĩ cách mạng Châu Ro không xong, bọn Pháp đe dọa dùng cực hình, người đại biểu Quốc hội đầu tiên của tỉnh Đồng Nai vẫn vững vàng tự thê. Điên tiết, bọn giặc cột tay Điều Xiềng vào sau xe Jeep rồi mở máy chạy kéo lê thân hình đẫm máu của ông về đến tận dinh quận Xuân Lộc. Cuối cùng, vị đại biểu Quốc hội khóa đầu tiên, người con ưu tú dân tộc Châu Ro của vùng đất Biên Hòa, Đồng Nai đã anh dũng ngã xuống trong chiến thắng. Thương tiếc Điều Xiềng và càng căm thù hơn nữa bọn giặc Pháp tàn ác, nhiều người dân tộc Châu Ro ở Túc Trưng, Võ Đông, Bình Lộc... liền cắt máu ăn thề, đổi họ Điều thành họ Hồ, họ Nguyễn Ái trực tiếp tham gia kháng chiến

Chính vì vậy mà nhà thơ Huỳnh Văn Nghệ đã khắc họa lên hình ảnh người anh hùng hiêng ngang khí phách thể hiện qua bài thơ sau:

“Cái chết của anh Xiềng”

*“Mở mắt tròn xoe
Trừng trừng nhìn lũ giặc*

Đang trời vòng anh sau xe Jip
 Dây xiết chặt hai cổ tay đau điếng
 Nhựa đường trơn như lửa đốt bàn chân
 Nhưng ngọn núi Chứa Chan
 Vẫn cao đầu hiên ngang dưới nắng
 Bên tai anh, lời ca cách mạng
 Vẫn vang trong tiếng suối, lời chim.
 Anh vẫn đứng lặng im
 Trước những lời thảm đày nọc độc
 Không biết nói thì cúi đầu cũng được
 Chịu đầu Tây cho về huyện làm quan.
 Không thì xe sẽ kéo xác trên đường!
 Anh vẫn đứng lặng im
 Hiên ngang như ngọn núi
 Nhìn lũ giặc, căm thù sôi trong máu
 Anh gầm lên, tiếng hét vang rìng:
 "Không!
 Không đầu Tây
 Tao thà chết tại đây!".
 Chiếc xe hoảng hốt rồ ga
 Phóng tới như điên, kéo anh ngã gục.
 Máu anh đổ cả ruộng vườn
 Núi rìng Xuân Lộc nhớ thương đời đời".

Bằng cảm xúc chân thực của mình nhà thơ Huỳnh Văn Nghệ phác họa nên hình tượng người anh hùng dân tộc thiếu số Điều Xiềng hết sức đẹp đẽ, dù đứng trước cái chết anh vẫn hiên ngang ngẩng cao đầu không hề khuất phục kẻ thù, luôn dương cao ngọn cờ cách mạng trong tim.

Yêu đất nước, yêu đồng bào, yêu đồng chí của mình, anh càng yêu cuộc sống, sống trọn vẹn những năm tháng ngắn ngủi của đời mình không hề lãng phí, không để mầm bi quan len lỏi vào tâm hồn mình mặc dù biết mình sắp bị giặc đem hành hình. Bọn thực dân tìm cách lung lạc ý chí gang thép của anh, nhưng tất cả những lời dụ dỗ của chúng đều bị anh đánh bại.

Người anh hùng dân tộc đã hiên ngang, bất khuất ngã xuống vì độc lập, tự do của dân tộc Việt Nam. Ông là tấm gương một người cộng sản lỗi lạc Ông đã có nhiều công hiến to lớn trong tiến trình đấu tranh giải phóng của dân tộc. Cuộc

đời và sự nghiệp của Ông là một tấm gương sáng chói về đạo đức và chí khí cách mạng.

3. Tầm ảnh hưởng của Ông đối với cuộc đời và sự nghiệp của Tôi.

Ông ra đi khi tuổi đời còn rất trẻ, Ông đã để lại cho Đảng và nhân dân ta một tấm gương sáng chói về đạo đức cách mạng, chí công vô tư cho tất cả chúng ta học tập trong đó có bạn, có tôi: Đó là *tấm gương tận trung với nước, tận hiếu với dân*, cống hiến toàn bộ cuộc đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp vô sản, với một ý chí, một niềm tin mãnh liệt vào lý tưởng cộng sản, vào thắng lợi cuối cùng của cách mạng. Trải qua biết bao trận đòn roi, tra tấn của địch, mặc dù đứng trước cái chết Ông vẫn hiên ngang tỏ rõ khí tiết của người cộng sản...

Ông là *tấm gương của một người cộng sản ưu tú*, có đạo đức cách mạng trong sáng, một con người chân thành, giản dị, gương mẫu trong cuộc sống, có tác phong chan hoà, gần gũi với mọi người, có khả năng tập hợp, đoàn kết, được quần chúng mến yêu và đồng chí cảm phục.

Ông là một hình tượng cao đẹp về người cộng sản Việt Nam và mãi mãi là niềm tự hào vô hạn của Đảng ta và dân tộc ta.

Bản thân thế hệ trẻ chúng mình may mắn được sinh ra trong thời bình, được cấp sách tới trường, ăn no, mặc ấm... Có được như ngày hôm nay mình thực sự biết ơn sự hy sinh của các anh hùng như Điểu Xiển . Ông vẫn luôn là tấm gương giúp mình noi gương, phấn đấu, rèn luyện trở thành người Đoàn viên ưu tú, người Đảng viên tốt, người cán bộ công chức tận tâm với nghề đóng góp sức mình cho việc xây dựng đất nước.

Những hành động hiên ngang, bất khuất của Ông, thực sự là bài học lớn cho em tới ngày nay về sự cố gắng học tập, rèn luyện và phấn đấu để xứng đáng với thế hệ đàn anh.

Bản thân em nghĩ, thanh niên hiện nay cần phải có trách nhiệm viết tiếp lịch sử hào hùng của dân tộc. Hình tượng thanh niên thời kỳ mới cần được xây

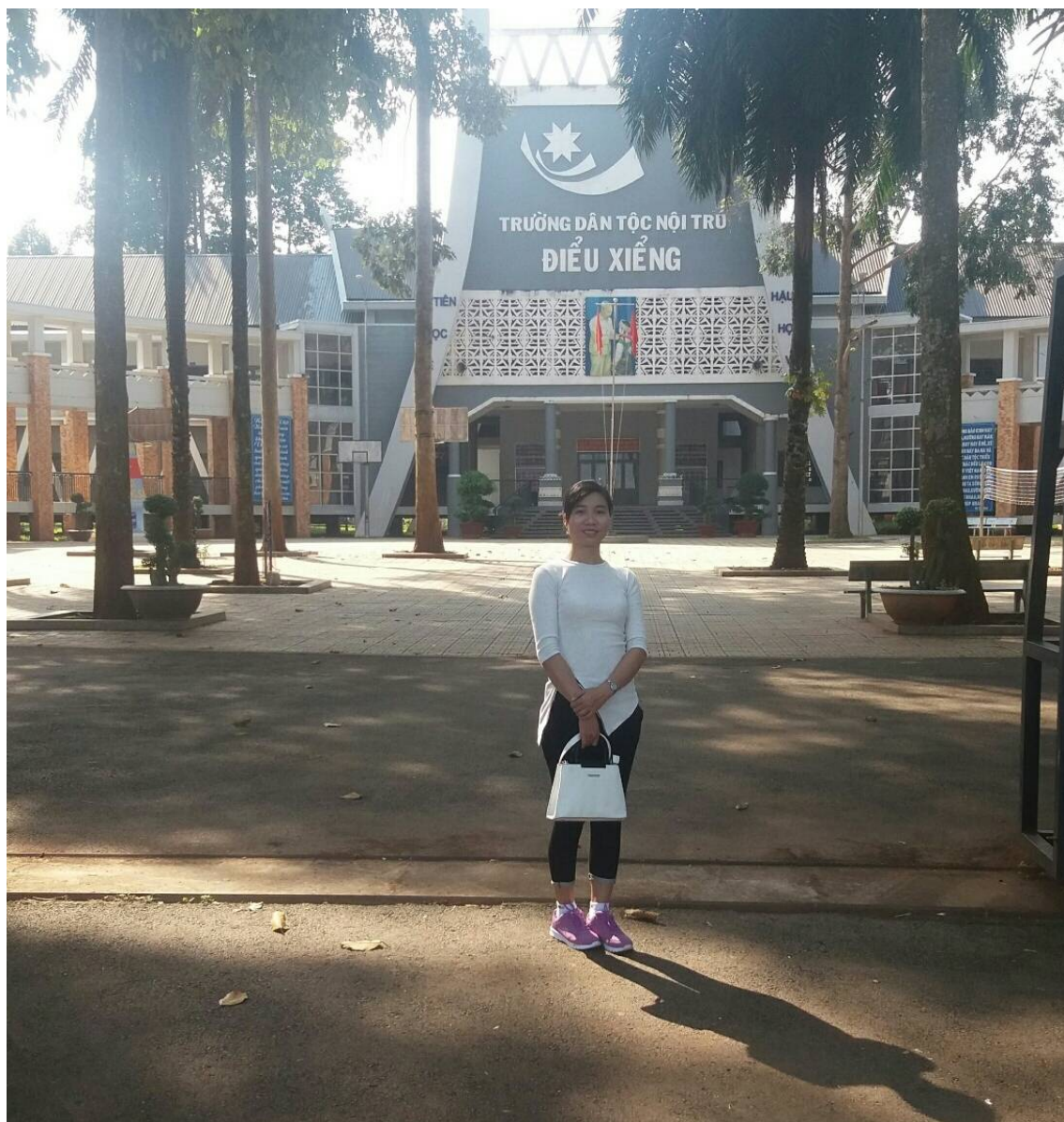
dựng trên chính lý tưởng sống, mục tiêu cao đẹp của thanh niên cũng như dựa trên lòng yêu nước nồng nàn của dân tộc thì người thanh niên đó mới có thể thực hiện được”



Hình ảnh: Tác giả chụp tại nhà Truyền thống dân tộc Châu Ro



Cô Điều Thị Mai, cháu ngoại của Ông



Ảnh: Ngôi trường mang tên Ông

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

KHAI CÁI CỦA THÂN NHÂN NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG
Đề nghị hưởng trợ cấp một lần theo Nghị định số 59/2003/NĐ-CP
ngày 04 tháng 06 năm 2003 của Chính phủ

1/ Phân khai về thân nhân (người đứng khai):
 và tên: Điền Thị Mai Năm sinh: 1963
 ở quê: kh. quê
 nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: kh. quê
 quan hệ với người có công cách mạng: Vợ (chồng, cha, mẹ, con...)

2/ Phân khai về người có công:
 họ và tên: Trần Xuân Nam, nữ: Nam Năm sinh: 1946
 Nguyên quán: Lang Liêu, Đông Triều, Quảng Yên, Quảng Bình
 Cơ quan, đơn vị trước khi chết: Đội Biên Quốc Hội Khảo Sát
 Nơi đăng ký hộ khẩu trước khi chết (trừ liệt sĩ):
 Đã chết ngày: tháng năm 1946 tại: Lang Liêu (Quảng Bình)
 Là đối tượng: LTCM, TKN, HDKC, dịch bắt tù đầy, LS, Số hồ sơ ĐN
 Thuộc diện hưởng một mức trợ cấp đối với:
 Giấy chứng nhận kèm theo (Quyết định, giấy chứng nhận, lý lịch, giấy báo tử, chứng tử, biên bản của gia đình, họ tộc...): Giấy tờ chứng minh công

Tôi xin cam đoan lời khai trên là đúng, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm pháp luật.

Ngày: 06 tháng 13 năm 2006 Ngày: 6 tháng 13 năm 2006

Xác nhận của khu phố (ấp): Đông Liêu xã Đông Liêu huyện Đông Triều tỉnh Đông Nai

- Ông (bà): Điền Thị Mai sinh 1963
 - Hiện cư trú tại: kh. Đông Liêu, xã Đông Liêu
 - Là Cháu Ngoại của ông, bà (tên người có công) đã chết ngày tháng năm 1946 Đề nghị hưởng trợ cấp một lần đối với đối tượng

Chi Ủy (Chi bộ) tổ đảng KP (ấp) Tổ trưởng khu phố (ấp)
Điền Trường Sơ

UBND xã đã niêm yết danh sách và thông báo công khai
 Đề nghị Ban chỉ đạo thực hiện Pháp lệnh UBND xã ngày tháng năm
 T.M. UBND

Ảnh: Tờ khai của Cô Điền Thị Mai.



Hình ảnh:Tác giả chụp cùng với danh hiệu Tổ Quốc Ghi Công về người anh Hùng Điều Xiêng

Phân kết

Qua chuyến đi lần này, tôi đã thực sự hiểu được phần nào những vất vả mà thế hệ trước đã phải gánh chịu để cho chúng ta có cuộc sống ấm no, hạnh phúc như bây giờ. Tôi thâm cảm ơn đến những người đã hi sinh và những người thân của họ. Qua đó, tôi thấy bản thân mình cần thay đổi, thay đổi để sống tốt hơn, để xứng đáng với những hi sinh, vất vả của một thời. Tôi và các bạn sinh ra ở thời bình nhưng không phải vì thế mà chúng ta được phép chủ quan, nghĩ rằng mình sống như vậy là tốt rồi, mà tôi nghĩ mình phải luôn cầu tiến, phải biết tiếp thu, lắng nghe ý kiến của mọi người, sau đó chắt lọc những ý kiến đó để hoàn thiện bản thân mình hơn.

Tôi được may mắn là được làm việc trong một môi trường rất tốt, rất thuận lợi. Ban Giám đốc đã có những đường lối, chủ trương rất đúng đắn, luôn đề ra các phong trào rèn luyện cho cán bộ nhân viên. Chúng là những người có trách nhiệm với công việc, với những người xung quanh, sống chan hòa, yêu thương, dành tình cảm chân thành đối với đồng nghiệp của mình.

Thông qua bài viết này tôi xin gửi thông điệp đến với tất cả mọi người hãy giữ gìn giá trị văn hóa đã có lâu đời trong lịch sử. Chúng ta phải biết coi trọng và giữ gìn để không mai một theo thời gian và năm tháng. Ta phải truyền cho thế hệ mai sau biết rằng có được ngày hôm nay thì phải nhớ các anh hùng đã có công dựng nước và giữ nước.

Cũng thông qua bài viết này tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất đến Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai là những người đã sáng kiến ra cuộc thi này để cho tôi giải bày được tâm tư của mình. Một lần nữa tôi xin chúc cho cuộc thi thành công tốt đẹp và ngày càng cải thiện hơn qua những cuộc thi.